TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2018/DS–ST
Ngày 03-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Rum;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2017/TLST–DS ngày 14 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đỗ Văn L** (tên gọi khác là N), sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1969 và bà **Trần Thị T**, sinh năm 1971;

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh, ông C và bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Đỗ Văn L trình bày:

Ngày 05/6/2017 (âm lịch) tức ngày 28/6/2017 dương lịch, ông có cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T vay số tiền 40.000.000 đồng. Khi nhận tiền ông C có viết và ký tên trên giấy nợ. Hình thức trả nợ: Ông C, bà T có nghĩa vụ trả tiền mỗi ngày 1.200.000 đồng, thời gian trả 40 ngày. Tổng cộng ông C, bà T phải trả

cho ông số tiền 48.000.000 đồng trong đó 40.000.000 đồng tiền nợ gốc và 8.000.000 đồng tiền lãi.

Sau khi vay tiền, ông C, bà T đã trả cho ông được 15 ngày số tiền 18.000.000 đồng thì ngưng. Ngày 28/7/2017 ông có đến nhà ông C, bà T để yêu cầu trả nợ thì bà T đề nghị mỗi ngày trả 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ gốc còn lại 22.000.000 đồng, không trả tiền lãi và được ông đồng ý. Đến ngày 16/9/2017, bà T tiếp tục trả cho ông được số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ 18.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu ông Trần Văn C, bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả số cho ông số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/01/2018 và biên bản hòa giải ngày 26/02/2018, bị đơn - bà Trần Thị T trình bày:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của ông Đỗ Văn L nhưng không xác định được số tiền còn nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T nhưng ông C, bà T cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa: Ông L, ông C, bà T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu ý kiến: Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L; đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông C, bà T có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền 18.000.000 đồng. Ông C, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L. Ông Trần Văn C, bà Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn L về việc yêu cầu ông Trần Văn C, bà Trần Thị T trả số tiền nợ vay 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thấy rằng:

Vào ngày 05/6/2017 âm lịch tức ngày 28/6/2017 dương lịch ông L có cho vợ chồng ông C, bà T vay 40.000.000 đồng, khi vay các bên có làm "giấy mượn tiền" có chữ ký của ông Trần Văn C; bà T là vợ ông C thừa nhận vợ chồng bà còn nợ tiền của ông L. Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tiền giữa ông L với ông C, bà T là có thật, được bà T thừa nhận; chữ viết và chữ ký trên giấy mượn tiền do ông C viết và ký tên.

Về nội dung vay tiền: Mặc dù bà T không xác định được số nợ còn lại nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ về việc trả nợ cho ông L, đối với ông C thì Tòa án không làm việc được nhưng được ông L thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông L, bà T đã trả cho ông được tổng số tiền 22.000.000 đồng, nay ông L chỉ yêu cầu ông C, bà T trả số tiền nợ vay gốc còn lại 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L buộc ông Trần Văn C, bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn L số tiền nợ vay gốc còn lại 18.000.000 đồng, ghi nhận ông L không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ông C, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Buộc ông Trần Văn C, bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn L số tiền nợ vay gốc 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Đỗ Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn C, bà Trần Thị T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông C, bà T phải trả cho ông L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C, bà Trần Thị T phải chịu 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Ông Đỗ Văn L không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho ông Đỗ Văn L số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004830 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Kim Thu